

Phụ lục số I**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN
CÔNG TRÌNH: Đường điện tổ 2,3 thôn Nguyên và tổ 1, thôn Bằng**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)
I	Chi phí xây dựng	794.922.296	778.935.000	778.935.000	-15.987.296	0
II	Chi phí quản lý dự án	25.704.896	25.704.000	25.704.000	-896	0
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	148.564.026	148.454.000	148.454.000	-110.026	0
1	Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	68.350.134	68.350.000	68.350.000	-134	0
2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	4.320.000	4.320.000	4.320.000	0	0
3	Chi phí giám sát khảo sát			0	0	0
4	Chi phí giám sát thi công và lắp đặt thiết bị	25.893.892	25.860.000	25.860.000	-33.892	0
5	Chi phí lập HSMT đánh giá hồ sơ dự thầu			0	0	0
6	Chi phí trích đo thu hồi đất	50.000.000	49.924.000	49.924.000	-76.000	0
IV	Chi phí khác	12.004.945	8.924.000	8.924.000	-3.080.945	0
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	190.000	190.000	190.000	0	0
2	Chi phí bảo hiểm	3.036.025	3.034.000	3.034.000	-2.025	0
3	Chi phí khảo sát đấu nối điện	1.078.920		0	-1.078.920	0
4	Chi phí lệ phí cấp đất, trồng rừng thay thế	2.000.000		0	-2.000.000	0
5	Chi phí thẩm tra quyết toán	5.700.000	5.700.000	5.700.000	0	0
V	Dự phòng chi	18.803.837			-18.803.837	0
	Tổng cộng	1.000.000.000	962.017.000	962.017.000	-37.983.000	0

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)

**Phục lục số II
BẢNG CÔNG NỢ**

CÔNG TRÌNH: Đường điện tổ 2,3 thôn Nguyễn và tổ 1, thôn Bằng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	
I		Chi phí xây dựng	778.935.000	778.935.000	0	0
1	Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Cảnh Quang	Chi phí xây lắp	778.935.000	778.935.000	0	0
II		Chi phí quản lý dự án	25.704.000	25.704.000	0	0
1	BQL dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Trà Bồng	Quản lý dự án	25.704.000	25.704.000	0	0
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	148.454.000	142.061.000	0	6.393.000
1	Công ty TNHH Chu An	Chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT	68.350.000	68.350.000	0	0
2	Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Quảng Châu	Chi phí thẩm tra BVTC và dự toán	4.320.000		0	4.320.000
3	Công ty TNHH xây dựng Bình An Quảng Ngãi	Chi phí giám sát thi công	25.860.000	23.787.000	0	2.073.000
4	Công ty TNHH Khảo sát và Phát triển công nghệ Địa Việt	Chi phí trích đo thu hồi đất	49.924.000	49.924.000	0	0
IV		Chi phí khác	8.924.000	3.300.000	0	5.624.000
1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	190.000	190.000	0	0
2	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	Chi phí bảo hiểm	3.034.000	3.034.000	0	0
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm định HSMT +Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	-	-	0	0
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm tra quyết toán	5.700.000	76.000	0	5.624.000
	Tổng cộng		962.017.000	950.000.000	0	12.017.000

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	